

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Tập đoàn CT Group về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược nhằm thực hiện hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

Thực hiện Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 29/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Tập đoàn CT Group hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược nhằm thực hiện hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và thương mại hóa các sản phẩm công nghệ chiến lược phù hợp với tinh thần đột phá của Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW).

- Huy động nguồn lực, xây dựng hạ tầng, triển khai thí điểm, nhân rộng mô hình, khai thác kinh tế số - kinh tế xanh - kinh tế tri thức, qua đó góp phần nâng cao năng lực khoa học công nghệ của tỉnh;

- Thúc đẩy tăng trưởng bền vững; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong các ngành công nghệ lõi.

- Từng bước đưa các giải pháp công nghệ cao vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hình thành các mô hình phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học công nghệ tại địa phương

2. Yêu cầu

- Tuân thủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định nội bộ của mỗi bên và các quy định pháp luật hiện hành liên quan.

- Việc hợp tác giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, minh bạch, bình đẳng, thiện chí; đồng thời phát huy tối đa nguồn lực của các bên vì sự phát triển chung của cả hai bên nhằm mang lại hiệu quả cao nhất

- Tạo điều kiện, dành sự quan tâm tham gia các chương trình mục tiêu, trong chiến lược và kế hoạch phát triển của mỗi bên nhằm hỗ trợ cụ thể, thiết thực, làm tăng hiệu quả hợp tác tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

- Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, thông tin mà mình có được hoặc biết được của bên kia thông qua việc thực hiện Biên bản ghi nhớ.

- Tăng cường sự phối hợp thường xuyên, kịp thời, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Phát triển hệ sinh thái UAV và kinh tế không gian cận biên

- Nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá và ứng dụng UAV trong các lĩnh vực: an ninh, giao thông, nông nghiệp, môi trường, cứu nạn cứu hộ, giám sát tài nguyên, logistics và các mô hình kinh tế - kỹ thuật đặc thù theo nhu cầu thực tế của tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình phát triển nền kinh tế không gian cận biên theo định hướng quốc gia, gắn với chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh và phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện, nhu cầu và chiến lược phát triển của địa phương.

- Tích hợp mô hình LAE vào hệ thống số hóa đa lớp và bản sao số (NDT) nhằm phục vụ công tác quy hoạch, quản lý không gian, điều phối hoạt động và dự báo phát triển kinh tế - xã hội trên nền tảng dữ liệu số.

- Thiết lập cơ chế thử nghiệm, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình vận hành và hệ thống chia sẻ dữ liệu nhằm bảo đảm việc ứng dụng UAV được thực hiện an toàn, hiệu quả, đúng quy định pháp luật về quản lý vùng trời và phương tiện bay.

- Phát triển và triển khai thí điểm các mô hình ứng dụng kinh tế không gian cận biên dựa trên nền tảng UAV và các công nghệ liên quan trong các lĩnh vực logistics thông minh, quản lý và giám sát hạ tầng, nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường, du lịch thông minh, cứu nạn cứu hộ, dịch vụ công và các mô hình kinh tế - kỹ thuật phù hợp với từng địa phương.

- Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế sandbox và các quy định kỹ thuật liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác nhằm thúc đẩy phát triển hệ sinh thái UAV và phát triển nền kinh tế không gian cận biên phù hợp với xu hướng quốc tế, điều kiện thực tiễn của Việt Nam và của tỉnh.

- Phối hợp xây dựng hệ thống quản lý, điều phối và giám sát hoạt động kinh tế không gian cận biên, bảo đảm an toàn, an ninh, an toàn thông tin và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý vùng trời, phương tiện bay và khai thác dữ liệu; phối hợp xây dựng năng lực chuyên môn, đào tạo nhân lực vận hành, giám sát và khai thác UAV theo tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp.

- Gắn phát triển kinh tế không gian cận biên với mục tiêu kinh tế xanh, giảm phát thải, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, hình thành các ngành nghề và mô hình

kinh tế mới, qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư công nghệ cao và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trên phạm vi cả nước.

2. Hợp tác triển khai hệ thống số hóa đa lớp và bản sao số quốc gia (NDT15)

- Xây dựng hạ tầng dữ liệu đồng bộ, bảo đảm định danh thống nhất giữa công dân, tổ chức và địa điểm, phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định quản lý dữ liệu của Nhà nước. Thiết lập môi trường vận hành số hiện đại phục vụ xử lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu theo thời gian thực.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích, dự báo, mô phỏng và hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước. Phát triển các mô hình đô thị thông minh, dịch vụ công thông minh, nền tảng dùng chung và các hệ thống hỗ trợ điều hành trực tuyến theo định hướng phát triển của tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, tiêu chuẩn và quy trình kỹ thuật liên quan đến triển khai bản sao số, bảo đảm tính pháp lý, an toàn thông tin và khả năng tích hợp với các hệ thống hiện hữu.

3. Hợp tác phát triển kinh tế xanh và tín chỉ carbon

- Xây dựng lộ trình trung hòa carbon phù hợp với quy định pháp luật và các tiêu chuẩn quốc tế. Triển khai hệ thống đo đếm - báo cáo - thẩm định phát thải khí nhà kính (Measurement, Reporting and Verification - MRV) theo chuẩn quốc tế và quy định Việt Nam.

- Thúc đẩy phát triển thị trường tín chỉ carbon tự nguyện, nghiên cứu mô hình quản lý - giám sát hoạt động giao dịch carbon. Nghiên cứu và ứng dụng các mô hình năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, nông nghiệp carbon thấp và bảo vệ rừng bền vững.

- Xây dựng mô hình đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn môi trường toàn cầu, phù hợp định hướng xanh hóa nền kinh tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW.

4. Hợp tác trong lĩnh vực công nghệ cao

- Ứng dụng công nghệ sinh học và công nghệ số vào lĩnh vực y tế và nông nghiệp: Từng bước triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến, bao gồm công nghệ giác mạc sinh học trong lĩnh vực y tế và các giải pháp nông nghiệp chính xác ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số, hệ thống cảm biến và thiết bị bay không người lái trong lĩnh vực nông nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng dịch vụ và năng suất sản xuất.

- Xây dựng mô hình thí điểm công nghệ cao tại tỉnh Cà Mau có khả năng nhân rộng ra khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: Thông qua việc lựa chọn các đơn vị, khu vực phù hợp để tổ chức triển khai thí điểm, đánh giá hiệu quả thực tiễn và hoàn thiện mô hình, làm cơ sở để mở rộng áp dụng tại các địa phương khác trong tỉnh và trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Hình thành hệ sinh thái hợp tác giữa Nhà nước, doanh nghiệp, đơn vị khoa học công nghệ và cơ sở triển khai thực tiễn: Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ngành, doanh nghiệp công nghệ, cơ sở y tế, viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị sản xuất nhằm thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và tổ chức triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển bền vững của địa phương.

III. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép vào nhiệm vụ có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng quy định; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo chỉ đạo tổng hợp, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chủ động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực và địa bàn quản lý.

3. Các sở, ngành tỉnh

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Tập đoàn CT Group nghiên cứu tìm hiểu nghiệp vụ, tìm hiểu thực trạng và nhu cầu chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp, hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến lĩnh vực của đơn vị mình quản lý.

- Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) chậm nhất ngày 15/11.

4. Tập đoàn CT Group

- Cam kết đầu tư nguồn lực tốt nhất đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, triển khai các dự án phù hợp với năng lực theo và quy định của pháp luật.

- Đồng hành cùng tỉnh Cà Mau tư vấn xây dựng chiến lược dữ liệu, chiến lược chuyển đổi số toàn diện.

- Ưu tiên giới thiệu cho tỉnh Cà Mau các giải pháp, các công nghệ tiên tiến nhất, phù hợp với thực tiễn của tỉnh Cà Mau.

- Huy động nguồn lực chuyên gia giàu uy tín, kinh nghiệm, chuyên môn cao trong cộng đồng để hợp lực đồng hành cùng tỉnh Cà Mau xác định các ưu tiên trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Hằng năm, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Cà Mau báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Như mục V;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
KGVX (B₂₈)
- Lưu: VT, KP132/5.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Luân